

Số: 1268 /STP-XDVB

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 6 năm 2025

V/v hướng dẫn một số nội dung liên
quan công tác tham mưu, ban hành
văn bản quy phạm pháp luật

Kính gửi: Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh

Thực hiện Công văn số 4113/UBND-NC ngày 29/5/2025 của UBND tỉnh về việc tham mưu, hướng dẫn một số nội dung liên quan công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó UBND tỉnh giao Sở Tư pháp ban hành văn bản hướng dẫn, thống nhất thể thức, bố cục các loại văn bản đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (đăng ký xây dựng Nghị quyết trình Thường trực HĐND tỉnh, đăng ký xây dựng Quyết định của UBND tỉnh, đề xuất danh mục văn bản quy định chi tiết); bố cục văn bản lấy ý kiến các ngành liên quan theo quy định tại Điều 45 Nghị định 78/2025/NĐ-CP.

Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao, căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (sau đây viết tắt là Luật) và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây viết tắt là Nghị định số 78/2025/NĐ-CP), Sở Tư pháp ban hành văn bản hướng dẫn một số nội dung liên quan công tác tham mưu, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh như sau:

I. Về đăng ký xây dựng và tổ chức soạn thảo nghị quyết của HĐND tỉnh

(1) Bước 1: Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ quy định pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên hoặc tình hình thực tiễn địa phương đề nghị UBND tỉnh đăng ký xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh.

Tờ trình đề nghị UBND tỉnh đăng ký được gửi đến UBND tỉnh, kèm theo văn bản đăng ký là dự thảo tờ trình của UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh đăng ký xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh. Trong văn bản đăng ký và dự thảo tờ trình phải nêu rõ sự cần thiết ban hành, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và các nội dung cần thiết khác; dự kiến thời gian trình thông qua hoặc ban hành.

(2) Bước 2: Sau khi được Thường trực HĐND có văn bản đồng ý, UBND tỉnh có văn bản giao cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiến hành thực hiện các bước công việc như sau:

a) Tổng kết việc thi hành pháp luật, đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo văn bản đối với trường hợp ban hành văn bản quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều

21 của Luật Ban hành văn bản QPPL 2025¹; đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo văn bản đối với trường hợp ban hành văn bản quy định tại điểm d khoản 1 Điều 21 của Luật. Nội dung đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Luật².

Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì soạn thảo có thể đề nghị cơ quan, tổ chức có liên quan tổng kết, đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực do cơ quan, tổ chức đó phụ trách có liên quan đến nội dung văn bản;

b) Tổ chức việc soạn thảo.

Trường hợp cần thiết, thành lập Tổ soạn thảo với sự tham gia của các cơ quan, tổ chức có liên quan, chuyên gia, nhà khoa học (nếu có) để tư vấn cho cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện việc soạn thảo;

c) Đăng tải hồ sơ dự thảo nghị quyết trên cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời gian ít nhất là 10 ngày để lấy ý kiến. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật

¹ “**Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

...

b) Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

c) Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp;

d) Thực hiện thí điểm các chính sách theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.”.

² “2. Nội dung đánh giá tác động của chính sách bao gồm:

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật được đánh giá trên cơ sở phân tích về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của chính sách; tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

b) Tác động về kinh tế - xã hội được đánh giá trên cơ sở phân tích, dự báo chi phí, lợi ích, tác động tích cực, tiêu cực về một hoặc một số nội dung liên quan đến sản xuất, kinh doanh, việc làm, dân tộc, tôn giáo, văn hóa, y tế, giáo dục, môi trường, quốc phòng, an ninh; các vấn đề khác có liên quan đến kinh tế - xã hội;

c) Tác động về giới (nếu có) được đánh giá trên cơ sở phân tích về cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới;

d) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có) được đánh giá trên cơ sở phân tích về sự cần thiết của thủ tục hành chính để thực hiện chính sách”.

được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn thì việc đăng tải thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 51 của Luật³;

d) Tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo nghị quyết; lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan, trong đó phải lấy ý kiến của Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp;

đ) Gửi hồ sơ dự thảo văn bản và cử đại diện tham gia cuộc họp phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội khi được đề nghị;

e) Tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, phản biện xã hội và hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản.

(3) Bước 3: Sau khi hoàn thiện xong bước 2, cơ quan chủ trì soạn thảo gửi văn bản đề nghị thẩm định kèm hồ sơ thẩm định đến Sở Tư pháp để thực hiện thẩm định; trong đó các báo cáo được ký và đóng dấu, dự thảo văn bản được đóng dấu giáp lai, các tài liệu khác được đóng dấu treo của cơ quan chủ trì soạn thảo. Hồ sơ được gửi bằng bản điện tử và 01 bản giấy, hồ sơ bao gồm:

a) Tờ trình;

b) Dự thảo nghị quyết;

c) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo văn bản đối với trường hợp ban hành văn bản quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều 21 của Luật kèm phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;

d) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo;

đ) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp (nếu có);

e) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo trong trường hợp soạn thảo nghị quyết quy định tại điểm d khoản 1 Điều 21 của Luật.

g) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý.

Sở Tư pháp thẩm định dự thảo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (đối với trường hợp xây dựng, ban hành văn bản theo quy trình thông thường); Trong

³ “4. Soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn được thực hiện như sau:

b) Cơ quan chủ trì soạn thảo có thể đăng tải dự thảo trên cổng thông tin điện tử của cơ quan mình, trừ trường hợp điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác; có thể lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và thực hiện truyền thông nội dung dự thảo. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản thì thời hạn lấy ý kiến ít nhất là 03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị tham gia góp ý kiến”.

thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (đối với trường hợp xây dựng, ban hành văn bản theo quy trình rút gọn) theo quy định tại Điều 51 của Luật.

(4) Bước 4: Sau khi nhận được báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm:

(a) Nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản;

(b) Trao đổi, thống nhất với các cơ quan về các vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

(c) Hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân, đồng thời gửi Sở Tư pháp bằng bản điện tử và 01 bản giấy, bao gồm:

- Tài liệu quy định tại **Bước 3** Phần I nêu trên, trong đó tờ trình, các báo cáo được ký và đóng dấu, dự thảo văn bản được đóng dấu giáp lai, các tài liệu khác được đóng dấu treo của cơ quan chủ trì soạn thảo;

- Báo cáo thẩm định; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định.

Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc trình dự thảo nghị quyết đến Hội đồng nhân dân tỉnh.

Lưu ý: Việc xây dựng, ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo trình tự thủ tục rút gọn được thực hiện theo quy định tại Điều 50 và Điều 51 của Luật. Hồ sơ trình dự thảo nghị quyết bao gồm: (1) tờ trình; (2) dự thảo văn bản; (3) báo cáo thẩm định, báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (4) báo cáo thẩm tra và tài liệu khác (nếu có).

II. Về đăng ký xây dựng và tổ chức soạn thảo quyết định của UBND tỉnh

(1) Bước 1: Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ quy định pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên hoặc tình hình thực tiễn địa phương hoặc theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đăng ký xây dựng quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Văn bản đăng ký gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó nêu rõ sự cần thiết ban hành, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và các nội dung cần thiết khác; dự kiến thời gian trình thông qua hoặc ban hành.

(2) Bước 2: Sau khi nhận được văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý với việc đăng ký và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiến hành thực hiện các bước công việc như sau:

a) Tổng kết việc thi hành pháp luật, đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo văn bản đối với trường hợp ban hành văn bản quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 21 của Luật Ban hành văn bản QPPL 2025⁴.

⁴ “2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì soạn thảo có thể đề nghị cơ quan, tổ chức có liên quan tổng kết, đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực do cơ quan, tổ chức đó phụ trách có liên quan đến nội dung văn bản;

b) Tổ chức việc soạn thảo. Trường hợp cần thiết, thành lập Tổ soạn thảo với sự tham gia của các cơ quan, tổ chức có liên quan, chuyên gia, nhà khoa học (nếu có) để tư vấn cho cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện việc soạn thảo;

c) Đăng tải hồ sơ dự thảo quyết định trên cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời gian ít nhất là 10 ngày để lấy ý kiến. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn thì việc đăng tải thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 51 của Luật;

d) Tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo quyết định; lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan, trong đó phải lấy ý kiến của Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp;

đ) Gửi hồ sơ dự thảo văn bản và cử đại diện tham gia cuộc họp phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội khi được đề nghị;

e) Tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, phản biện xã hội và hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản.

(3) Bước 3: Sau khi thực hiện xong bước 2, cơ quan chủ trì soạn thảo gửi văn bản đề nghị thẩm định kèm hồ sơ thẩm định đến Sở Tư pháp để thực hiện thẩm định; trong đó các báo cáo được ký và đóng dấu, dự thảo văn bản được đóng dấu giáp lai, các tài liệu khác được đóng dấu treo của cơ quan chủ trì soạn thảo. Hồ sơ được gửi bằng bản điện tử và 01 bản giấy, hồ sơ bao gồm:

a) Tờ trình;

b) Dự thảo quyết định;

c) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo văn bản đối với trường hợp ban hành văn bản quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 21 của Luật kèm phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;

d) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo;

b) Biện pháp thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương;

c) Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”.

đ) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp (nếu có).

e) Bản tổng hợp ý kiến tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý.

Sở Tư pháp thẩm định dự thảo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (đối với trường hợp xây dựng, ban hành văn bản theo quy trình thông thường); Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (đối với trường hợp xây dựng, ban hành văn bản theo quy trình rút gọn) theo quy định tại Điều 51 của Luật.

(4) Bước 4: Sau khi nhận được báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm:

(a) Nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản;

(b) Trao đổi, thống nhất với các cơ quan về các vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

(c) Hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân, đồng thời gửi Sở Tư pháp bằng bản điện tử và 01 bản giấy, bao gồm:

- Tài liệu quy định tại **Bước 3** Phần II nêu trên, trong đó tờ trình, các báo cáo được ký và đóng dấu, dự thảo văn bản được đóng dấu giáp lai, các tài liệu khác được đóng dấu treo của cơ quan chủ trì soạn thảo;

- Báo cáo thẩm định; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định theo quy định.

Lưu ý: Việc xây dựng, ban hành quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh theo trình tự thủ tục rút gọn được thực hiện theo quy định tại Điều 50 và Điều 51 của Luật. Hồ sơ trình dự thảo quyết định bao gồm: (1) tờ trình; (2) dự thảo văn bản; (3) báo cáo thẩm định, báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định và tài liệu khác (nếu có).

III. Về lập danh mục văn bản của chính quyền địa phương được giao quy định chi tiết

(1) Bước 1

Trên cơ sở nhận được thông báo nội dung giao chính quyền địa phương ban hành văn bản quy định chi tiết của Bộ Tư pháp (đối với luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước); thông báo của bộ, cơ quan ngang bộ (chủ trì soạn thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ); thông báo của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ (đối với thông tư), UBND tỉnh sẽ gửi những thông báo của các cơ quan trên đến các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh. (Theo Điều 24 Nghị định 78/2025/NĐ-CP, Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan ngang bộ chỉ gửi thông báo về HĐND, UBND tỉnh, không gửi các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh).

(2) Bước 2

Sau khi nhận được văn bản của UBND tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh trên cơ sở văn bản của UBND tỉnh có trách nhiệm đề xuất danh mục văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ gửi Sở Tư pháp tổng hợp.

Danh mục văn bản quy định chi tiết phải nêu rõ tên văn bản được quy định chi tiết; nội dung giao quy định chi tiết; cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan phối hợp; thời hạn trình thông qua hoặc ban hành.

(3) Bước 3. Trên cơ sở đề xuất danh mục của các sở, ban, ngành Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan lập và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan lập và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật.

Lưu ý: Việc lập danh mục văn bản của chính quyền địa phương được giao quy định chi tiết chỉ áp dụng đối với những nội dung nhận được thông báo giao chính quyền địa phương ban hành văn bản quy định chi tiết của các bộ, cơ quan ngang bộ, không áp dụng đối với những văn bản do HĐND, UBND tỉnh đã ban hành, nay cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ.

(Có các biểu mẫu ban hành kèm theo Công văn này)

Trên đây là hướng dẫn một số nội dung liên quan công tác tham mưu, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị các sở, ban, ngành nghiên cứu tham khảo. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị liên hệ Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản QPPL, Sở Tư pháp để được giải đáp./.

Nơi nhận

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, XDVB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Sơn